|  |  |
| --- | --- |
| **KẾ HOẠCH BÀI DẠY** | |
| **Môn:** | **Toán** |
| **Lớp:** | **5A** |
| **Tên bài dạy:** | Biểu đồ hình quạt tròn (Tiết 1) |
| **Tiết CT:** | **149** |
| **Thời gian dạy:** | **Thứ Năm ngày 10/4/2025** |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Sau bài học, HS nhận biết được biểu đồ hình quạt tròn. Đọc và mô tả được các số liệu ờ dạng biểu đồ hình quạt tròn. Bước đầu biết phân tích số liệu cho trên biểu đồ hình quạt tròn.

- Thông qua nhận biết về biểu đồ hình quạt tròn, đọc và mô tả được các số liệu ớ dạng biểu đồ hình quạt tròn và bước đầu biết phân tích số liệu cho trên biểu đồ hình quạt tròn, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học. Năng lực mô hình hoả toán học, năng lực giao tiếp và năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**-** Học sinh giúp đỡ, hỗ trợ bạn bè trong học tập, đặc biệt là những bạn gặp khó khăn với các bài toán; kiên trì, nỗ lực thực hiện các bài tập, ôn luyện các phép tính để nắm vững kiến thức và kỹ năng toán học; trung thực trong việc làm bài, không gian lận, trọng kết quả học tập của bản thân và của bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con, phiếu học tập

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HOẠT ĐỘNG mở đầu (5 phút)** | |
| - GV nêu yêu cầu khởi động:  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi khởi động **xe buýt đến rồi, xe buýt đến rồi xe buýt đến rồi, xe buýt đến rồi**  **Luật chơi:** Xe buýt dừng ở mỗi trạm các câu hỏi sẽ xuất hiện, HS sẽ dùng bảng con ghi đáp án. Nếu đáp án đúng sẽ tiếp tục tham gia còn đáp án sai sẽ phải dừng cuộc chơi. Kết thúc trò chơi bạn nào nhanh và đúng sẽ giành chiến thắng, Người thua sẽ chịu hình phạt do các thành viên khác yêu cầu. | - HS thực hiện theo  HS tham gia trò chơi **xe buýt đến rồi, xe buýt đến rồi** |
| - Câu 1: Cho các hình sau, Hình nào có phần đã tô màu là hình quạt tròn  - Vì sao hình A là hình có phần tô màu là hình quạt tròn  - Câu 2: Mồi hình sau đà được tô màu vào bao nhiêu phần trăm cùa hình tròn?  - YC HS giải thích cách làm  -Câu 3: Các con đã học mấy loại công cụ thống kê?  GV hỏi HS nêu tên các loại biểu đồ đã học | \**Dự kiến kết quả*  - Câu 1: Đáp án A  HS: Vì hình A có phần tô màu là hai bán kính và có đường cong  HS trả lời: Hình A được tô màu vào hình tròn, chính là 25% hình tròn.  Hình B được tô màu vào một nửa hình tròn chính là 50% hình tròn.  HS nêu giải thích theo ý hiểu về tỉ lệ phần trăm đã học. Hình A phần tô màu chiếm một phần tư hình tròn ứng với 25%; Hình B phần tô màu chiếm một phần hai hình tròn ứng với 50%  HS Ghi số 3  Nêu tên các loại công cụ thống kê đã học là bảng thống kê số liệu, biểu đồ tranh, biểu đô cột. |
|  |  |
| 🡪Nhận xét, dẫn dắt vào hoạt động mới |  |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức (10 phút)**  **\*Mục tiêu:**  HS nhận biết được biểu đồ hình quạt tròn. Đọc và mô tả được các số liệu ờ dạng biểu đồ hình quạt tròn. Bước đầu biết phân tích số liệu cho trên biểu đồ hình quạt tròn. | |
| - GV yêu cầu HS quan sát nêu một số thông tin em biết khi quan sát bảng thống kê sau.  Bảng theo dõi dinh dưỡng trong một ngày cua gia đình bạn Thư:   |  |  | | --- | --- | | **Đinh dưỡng** | **Khối lượng (g)** | | Tinh bột (ngù cốc,...) | 2 100 | | Chất đạm (thịt, cá, trứng,...) | 850 | | Chất béo (dầu, mờ,...) | 200 | | Vitamin và khoáng chất (rau, trái cây,...) | 1 050 | | **Tổng** | **4 200** | | * HS 1 nói: “Đây là bảng thống kê theo dõi chất dinh dưỡng sừ dụng trong một ngày của gia đình bạn Thư”. * HS 2 nói: Có 4 nhóm chất dinh dưỡng được thống kê là tinh bột, chất đạm, chất béo, vitamin và khoáng chất, số liệu thống kê cho biết: Tinh bột 2 100 g; Chất đạm 850 g; Chất béo 200 g; Vitamin và khoáng chất 1 050 g. * HS 3 nói: Em còn biết được nhà bạn ăn nhiều tinh bột nhất, ít chất béo nhất. |
| - GV: Từ lớp 2, chúng ta đã được học nhiều công cụ thống kê khác nhau. Trong mỗi tình huống cụ thể, người ta sẽ lựa chọn công cụ thống kê phù hợp đêể biểu diễn số liệu thống kê sao cho dễ quan sát, dễ tìm hiểu, phân tích thông tin.  Bài ngày hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu một công cụ thống kê nữa đó là *biểu đồ hình quạt tròn.* | - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài và ghi tên bài |
| * - GV hướng dần HS chuyên đổi các số liệu về dạng tỉ số %: * + Trong bảng số liệu tinh bột, ngũ cốc chiếm bao nhiêu %? * + Em hãy nêu cách thực hiện * - YC HS Chuyển các số liệu còn lại và nêu kết quả * GV nói: Khi những số liệu ở dạng tỉ số phần trăm, người ta thường sử dụng một loại công cụ thống kê để dễ quan sát, dễ đọc, dễ so sánh, phân tích. Đó là biểu đồ hình quạt tròn. * GV dính lên bảng hình sau và nói:     Biêu đồ theo dõi dinh dưỡng trong một ngày cuả gia đình bạn Thư  Trong biểu đồ hình quạt tròn người ta:   * Dùng một hình tròn đồ biểu diễn toàn bộ các số liệu. * Các hình quạt tròn biểu diễn tỉ số phần trăm từng loại dinh dưỡng được thống kê. * GV yêu cầu: Hãy quan sát biểu đồ và nói cho bạn nghe về những thông tin biết được từ biểu đồ này.   + Tên biểu đồ (thống kê về cái gì).  + Tên các đối tượng thống kê (thống kê loại đối tượng nào).  + Các số liệu thống kê được viết dưới dạng tỉ số phần trăm.  + Mỗi loại chiếm bao nhiêu %, và tổng các tỉ số phần trăm ghi ớ các hình quạt tròn là 100%.   * Con có nhận xét gì về độ rộng hẹp của biểu đồ hình quạt tròn? * GV nhận xét kết luận | - Tinh bột chiếm 50%   * 2100 : 4200 = 50%.. * HS thực hiện và nêu tỉ số phần trăm các loại tương ứng * HS chú ý quan sát * HS thảo luận nhóm đôi và nêu kết quả:   +Biếu đồ hình quạt tròn nói trên thống kê các loại chất dinh dưỡng sử dụng trong một ngày của gia đinh bạn Thư.  + Có 4 loại chất dinh dưỡng được thống kê là: chất bột, chất đạm, chất béo, vitamin và khoáng chất.   * Ti số phần trăm ghi ở mỗi hình quạt tròn tương ứng với ti số phẩn trăm cuả từng loại chất dinh dưỡng. * Tổng các tỉ số phần trăm ghi ở 4 hình quạt tròn là 100%. * Nhìn vào biểu đồ ta còn biết được loại chất dinh dưỡng nào được gia đình bạn Thư sử dụng nhiều nhất, loại nào ít nhất. * HS khác nhận xét và nêu ý kiến * Tỉ lệ phần trăm càng lớn thì biểu đồ hình quạt tròn càng rộng * HS chú ý lắng nghe |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập (15 phút)**  **\*Mục tiêu:**  Củng cố kĩ năng nhận biết về biểu đồ hình quạt tròn, đọc và mô tả được các số liệu ớ dạng biểu đồ hình quạt tròn và bước đầu biết phân tích số liệu cho trên biểu đồ hình quạt tròn. |  |
| **Bài 1:** |  |
| - GV gọi HS nêu YC bài tập 1  - Tên của biểu đồ là gì?  - Những loại màu sắc nào được 500 bạn học sinh lựa chọn?  - GV giao nhiệm vụ HS làm VBT  + Có bao nhiêu phần trăm học sinh thích màu xanh lá cây?  + Tính số phần trăm học sinh thích màu đỏ? | - 1 HS nêu trước lớp.  - Sự ưa thích các loại màu sắc của 500 học sinh.  - HS trả lời  HS làm việc cá nhân và trình bày kết quả trước lớp:  + Số học sinh thích màu xanh lá cây chiếm 30%.  + Số học sinh thích màu đỏ chiếm: 46%.   * HS lớp nhận xét giải thích cách làm * HS hỏi: Bạn tính số phần trăm học sinh thích màu đỏ bằng cách nào?- * HS trả lời: Tính tổng số phần trăm học sinh thích màu xanh lá cây, màu vàng, màu xanh da trời. Từ đó, tính được số phần trăm HS thích màu đỏ bằng cách lấy 100% trừ đi tổng số phần trăm đó.   + Số HS thích màu xanh lá cây chiếm 30%.  + Số HS thích màu vàng chiếm 8%.  + Số HS thích màu xanh da trời chiếm 16 %.  + Số HS thích màu đỏ chiếm: 100% - 30% -16% - 8% = 46%.   * - HS nêu ý kiến khác: số phần trăm cùa học sinh thích màu đỏ: 100% - (30% + 16% + 8%) = 46%. |
| - GV tổng kết bài tập 1.  - Tổng tỉ số phần trăm của biểu đồ hình quạt tròn là bao nhiêu?  - Bạn Mai nói: “Gần một nửa số học sinh thích màu đỏ” theo em nhận xét của bạn Mai đúng hay sai? Vì sao?  **Bài 2:**  **-** GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập 2  - Hãy nêu tên gọi của biểu đồ hình quạt tròn?  - GV YC HS thảo luận nhóm 2  + Có bao nhiêu phần trâm du khách thích món bún chà?  + Có bao nhiêu phần trâm du khách thích món nem rán?  - GV nhận xét | - HS nghe.   * Tổng tỉ số phần trăm của biểu đồ hình quạt tròn là 100% * Bạn Mai nói đúng vì 46% gần bằng 50%( Vì quan sát trên biểu đồ số HS thích màu đỏ chiếm gần một nửa hình tròn) * 1 HS nêu * Kết quà bình chọn món ăn Hà Nội ưa thích cùa 1 400 du khách nước ngoài * HS thảo luận nhóm 2 và trình bày kết quả   + Số du khách thích món bún chả chiếm 25%.  + Tổng số phần trăm du khách thích món bún chả, bún đậu và phở là:  25% + 18,5% + 42% = 85,5%  Vậy, số phần trăm du khách thích món nem rán là:  100%-85,5%= 14,5%   * HS nhận xét nêu ý kiến khác   + Dựa vào đâu bạn biết số du khách thích món bún chả chiếm 25%  + Nêu cách làm khác tính số phần trăm du khách thích món nem rán? |
| **4. Hoạt động vận dụng: 3’**  - Nếu mở rộng khảo sát trên 2000 du khách người ta nhận thấy tỉ số phần trăm du khách thích món bún chả vẫn là 25%. Em hãy so sánh 25% của 1400 du khách và 25% của 2000 du khách?  - Vậy con có lưu ý gì?  **\*Củng cố, nối tiếp (2 phút)** | * HS nêu câu trả lời * Chúng ta phải quan sát xem đó là tỉ số phần trăm của cái gì? |
| - Bài học hôm nay giúp em hiểu gì về biểu đồ hình quạt tròn? | - HS trả lời |
| - 25% ứng với bao nhiêu phần của hình tròn, 50% ứng với bao nhiêu phần của hình tròn? |  |
| - Chuẩn bị cho tiết 2: bài tập 3,4,5 |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………